CTCP Kho vận Tân Cảng (UPCOM: TCW)

FireAnt

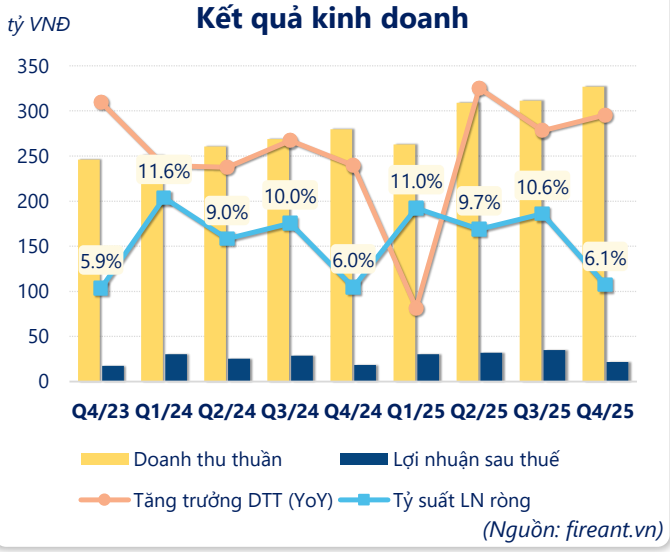
Ngày 31/12/2025	31,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.5%	**1.0%**	**3.3%**

ROE (2025): 28.7% | +/- YoY ▲ 2.5%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	327 tỷ VNĐ	▲ 16.0 ▲ 5.1%	▲ 47.0 ▲ 16.7%
LN gộp	76.3 tỷ VNĐ	▲ 8.90 ▲ 13.2%	▲ 2.20 ▲ 3.0%
LN thuần	35.4 tỷ VNĐ	▼ 7.00 ▼ 16.4%	▲ 7.10 ▲ 25.2%
LN sau thuế	21.7 tỷ VNĐ	▼ 13.2 ▼ 37.9%	▲ 3.40 ▲ 18.5%

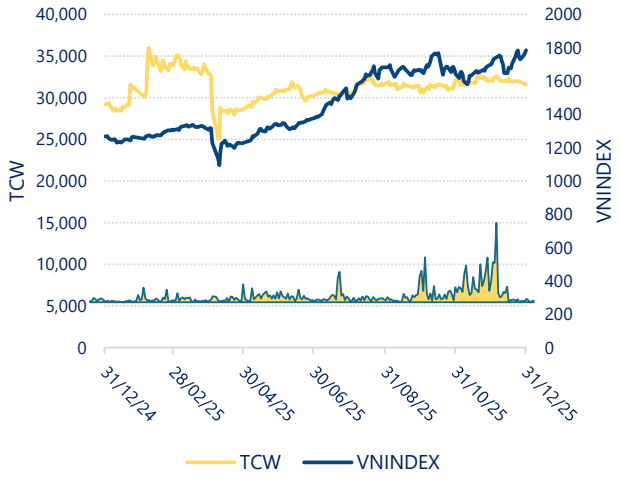
	2025	YoY
DT thuần	1,210 tỷ VNĐ	▲ 150 ▲ 14.2%
LN gộp	275 tỷ VNĐ	▲ 22.0 ▲ 8.5%
LN thuần	156 tỷ VNĐ	▲ 21.0 ▲ 15.3%
LN sau thuế	119 tỷ VNĐ	▲ 16.0 ▲ 15.7%

Kết quả kinh doanh



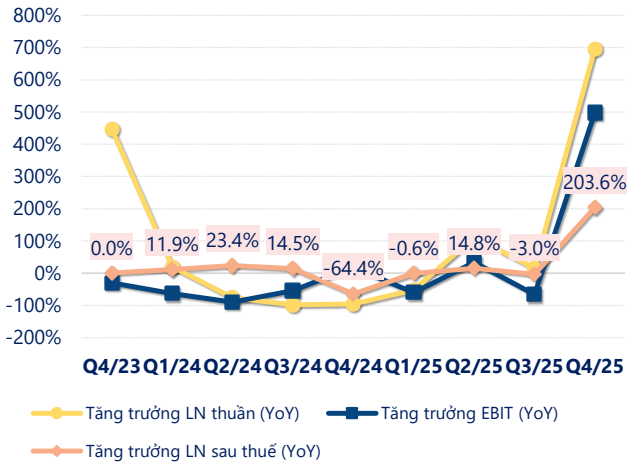
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



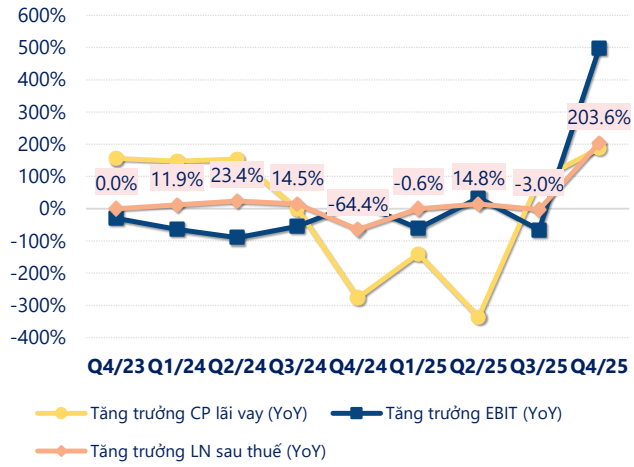
CTCP Kho vận Tân Cảng (UPCOM: TCW)

Tăng trưởng lợi nhuận



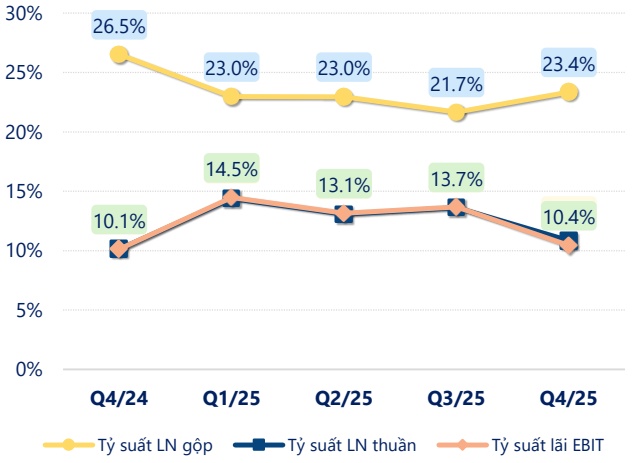
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



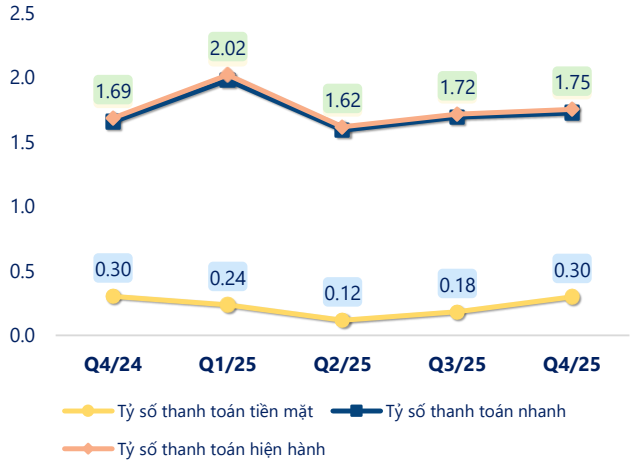
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



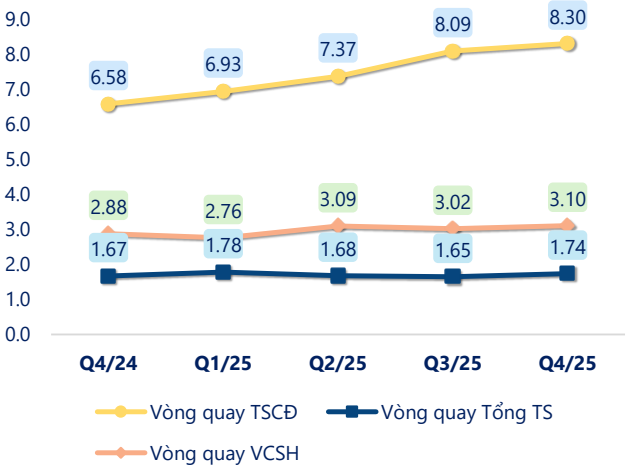
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



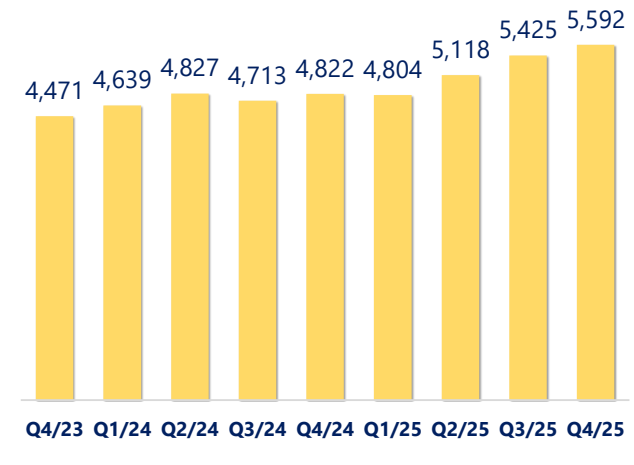
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

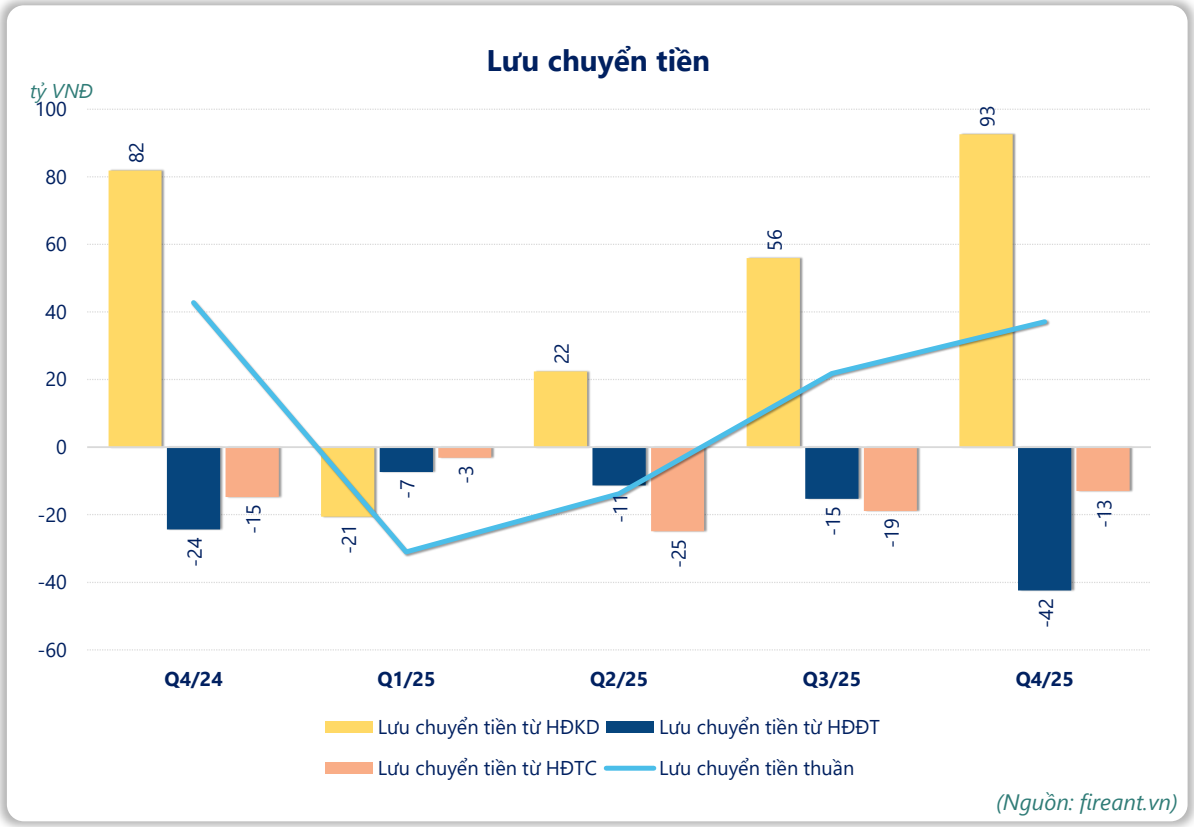


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kho vận Tân Cảng (UPCOM: TCW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**327**	**280**	**16.7%**	**1,210**	**1,060**	**14.2%**
Giá vốn hàng bán	250	205	22.2%	935	806	15.9%
Lợi nhuận gộp	76.3	74.1	3.0%	275	253	8.5%
Doanh thu HĐTC	4.19	3.28	27.8%	10.1	8.33	21.1%
Chi phí TC	0.24	0.33	-27.5%	0.94	1.58	-40.4%
Chi phí lãi vay	0.17	0.29	-41.1%	0.78	1.42	-45.2%
LN trong công ty LKLD	**0.58**	**-0.66**	**188%**	**-0.25**	**0.05**	**-554%**
Chi phí bán hàng	13.4	12.9	4.2%	40.8	41.0	-0.4%
Chi phí QLDN	**32.0**	**35.2**	**-9.2%**	**86.9**	**83.8**	**3.8%**
LN thuần từ HĐKD	35.4	28.3	25.2%	156	135	15.3%
Lợi nhuận khác	**-1.50**	**-0.28**	**-437%**	**-1.58**	**-0.82**	**-91.9%**
LN trước thuế	33.9	28.0	21.2%	154	135	14.8%
Lợi nhuận sau thuế	**21.7**	**18.3**	**18.5%**	**119**	**103**	**15.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**20.0**	**16.7**	**20.0%**	**112**	**96.5**	**15.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)